

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH  
ĐẮK LẮK**  
☞☞☞

**BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH NĂM 2015**

*Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016*

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 – 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	08 – 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 – 39

---



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty.

### 1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Du lịch Đắc Lắc theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắc Lắc. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000177738 ngày 31/03/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắc Lắc, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 29/04/2014.

Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UpCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 32/QĐ - SGDHN ngày 19/01/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DLD. Ngày giao dịch chính thức là 08/04/2011.

*Vốn điều lệ:* 93.074.150.000 đồng.

*Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2015:* 93.074.150.000 đồng.

### 2. Trụ sở hoạt động

#### *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc  
Điện thoại : +84 (500) 3852324  
Fax : +84 (500) 3852865  
Email : daklaktourist@daklaktourist.com.vn  
Website : www.daklaktourist.com.vn  
Mã số thuế : 6000177738

*Đơn vị trực thuộc:* Công ty có 05 đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc):

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;  
Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.
- Khách sạn Cao Nguyên;  
Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.
- Khách sạn Thành Công;  
Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.
- Khu du lịch Hồ Lắk;  
Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắc Lắc.
- Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước;  
Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

### 3. Ngành nghề hoạt động

- Đại lý bán vé máy bay;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp;
- Kinh doanh vũ trường (đancing), phòng hát karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán phân bón;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Mua bán nông sản.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Ngọc Cơ	Chủ tịch	15/05/2012	-
Ông Lê Trung Châu	Phó Chủ tịch	15/05/2012	-
Bà Nguyễn Thị Sáu	Thành viên	15/05/2012	-
Ông Võ Ngọc Xuân	Thành viên	15/05/2012	-
Ông Trần Đại Nghĩa	Thành viên	10/06/2014	-

#### 4.2 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Lê Thị Hoàng Mai	Trưởng ban	15/05/2012	-
Bà Huỳnh Thị Ngọc	Thành viên	15/05/2012	-
Bà Nguyễn Thị Mườì	Thành viên	15/05/2012	-

31/01/2015

#### 4.3 Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	28/02/2014	-
Ông Nguyễn Danh Ngọc	P. Tổng Giám đốc	16/05/2012	-
Ông Đỗ Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	16/05/2012	-
Bà Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	16/05/2012	-

#### 5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 40.

#### 6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### 7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### 8. Xác nhận của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

*Báo cáo của Ban điều hành (tiếp theo)*

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015*

---

Ban điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Ban điều hành hoặc Ban điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

**9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, các thành viên của Ban điều hành Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.*

**TM. Ban điều hành**



---

**TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**  
Tổng Giám đốc

Số: 05/16/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập ngày 14 tháng 03 năm 2016 (từ trang 08 đến trang 40) của Công ty Cổ phần Du Lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là "Công ty").

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2016.*

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Trần Xuân Thạnh – Giám đốc chi nhánh**  
Giấy CNĐKHN số: 1650-2015-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

**Đặng Minh Tuyển – Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số: 2701-2013-071-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>9.982.728.750</b>	<b>10.889.799.571</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	5.1	<b>3.196.764.977</b>	<b>2.848.401.358</b>
111	1. Tiền		3.196.764.977	2.848.401.358
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>300.000.000</b>	<b>550.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	300.000.000	550.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>5.133.341.359</b>	<b>5.278.935.774</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.3	3.385.086.601	3.657.492.156
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.4	1.106.131.299	684.849.214
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5.5	657.203.459	936.594.404
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(15.080.000)	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	5.6	<b>1.345.988.026</b>	<b>1.846.894.174</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.345.988.026	1.846.894.174
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.634.388</b>	<b>365.568.265</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.7a	6.634.388	23.871.876
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	341.672.081
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	24.308
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>185.486.440.441</b>	<b>185.325.693.674</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>500.000.000</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	5.8	500.000.000	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>176.506.163.237</b>	<b>177.394.996.721</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.9	176.506.163.237	177.394.996.721
222	- Nguyên giá		223.522.104.164	214.976.102.510
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(47.015.940.927)	(37.581.105.789)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.10	-	-
228	- Nguyên giá		83.279.000	83.279.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(83.279.000)	(83.279.000)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	5.11	<b>6.179.991.458</b>	<b>6.681.841.286</b>
231	- Nguyên giá		12.131.503.074	12.131.503.074
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.951.511.616)	(5.449.661.788)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>881.901.588</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.12	881.901.588	-
250	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>183.510.000</b>	<b>515.750.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	332.240.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	183.510.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.13	183.510.000	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.234.874.158</b>	<b>733.105.667</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.7b	1.234.874.158	733.105.667
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>195.469.169.191</b>	<b>196.215.493.245</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>113.482.764.421</b>	<b>114.308.642.529</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>16.730.701.767</b>	<b>17.002.752.736</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.14	2.224.387.112	3.962.171.464
312	2. Người mua trả tiền trước	5.15	203.589.801	292.019.165
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.16	434.457.279	1.152.599.503
314	4. Phải trả người lao động		2.101.493.656	1.123.814.185
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.17	393.896.335	1.209.305.352
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	5.18a	671.797.101	1.383.082.584
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.19a	9.831.948.000	7.914.428.000
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.20	930.000.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.21	(60.867.517)	(34.667.517)
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>96.752.062.654</b>	<b>97.305.889.793</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	5.18b	764.325.000	74.325.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.19b	95.987.737.654	97.231.564.793
400	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>81.986.404.770</b>	<b>81.906.850.716</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	5.21	<b>81.986.404.770</b>	<b>81.906.850.716</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.074.150.000	93.074.150.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		1.526.847.724	1.526.847.724
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(12.614.592.954)	(12.694.147.008)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(12.772.353.461)	(12.870.866.400)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		157.760.507	176.719.392
422	7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>195.469.169.191</b>	<b>196.215.493.245</b>

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu



VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ SÁU

Giám Đốc



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	82.834.084.858	67.805.321.653
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		82.834.084.858	67.805.321.653
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	68.366.737.087	59.172.379.482
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.467.347.771	8.632.942.171
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	637.583.538	137.687.374
22	7. Chi phí tài chính	6.4	7.621.766.609	9.117.811.377
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.621.766.609	9.117.811.377
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	914.480.749	867.587.719
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	8.534.500.585	6.407.693.809
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.965.816.634)	(7.622.463.360)
31	11. Thu nhập khác	6.7	2.079.812.040	135.327.530
32	12. Chi phí khác	6.8	34.441.352	125.656.737
40	13. Lợi nhuận khác		2.045.370.688	9.670.793
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		79.554.054	(7.612.792.567)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		79.554.054	(7.612.792.567)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.9	9	(818)

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu

VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ SÁU

Giám Đốc

  
TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		79.554.054	(7.612.792.567)
	2. Điều chỉnh các khoản		17.865.948.037	18.933.481.435
02	- Khấu hao tài sản cố định		9.936.684.966	9.952.906.663
03	- Các khoản dự phòng		945.080.000	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	(124.962)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(637.583.538)	(137.111.643)
06	- Chi phí lãi vay		7.621.766.609	9.117.811.377
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.945.502.091	11.320.688.868
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(27.789.196)	(361.744.537)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		500.906.148	(372.594.935)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(2.459.325.897)	(461.758.116)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(484.531.003)	1.069.474.757
13	- Tiền lãi vay đã trả		(7.565.811.681)	(8.502.488.133)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	142.320.000
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		(26.200.000)	(163.800.000)
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		7.882.750.462	2.670.097.904
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>			
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(9.427.903.242)	(12.348.574.773)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(250.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		835.622.400	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		134.201.138	137.111.643
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		(8.208.079.704)	(12.211.463.130)
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>			
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.917.520.000	24.515.931.139
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.243.827.139)	(15.293.816.523)
35	5. Tiền trả nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		673.692.861	9.222.114.616
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		348.363.619	(319.250.610)
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>		2.848.401.358	3.167.527.006
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		-	124.962
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	5.1	3.196.764.977	2.848.401.358
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ			

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu

*Võ Thị Phương Khánh*

**VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH**

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Sáu*

**NGUYỄN THỊ SÁU**

Giám Đốc



**TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Khách sạn, nhà hàng, tham quan du lịch, lữ hành.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc công ty**

Công ty có 05 đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc):

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;  
Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Cao Nguyên;  
Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Thành Công;  
Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khu du lịch Hồ Lắk;  
Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước;  
Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 239 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 248 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác (hoặc thuyết minh theo chế độ tài chính hiện hành như TT 228).

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi căn phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 -20 năm
Máy móc và thiết bị	06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 -10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Vườn cây lâu năm	06 năm

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm/Tỷ lệ

Nhà cửa vật kiến trúc

14 - 30 năm

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

Giá vốn của hoạt động bất động sản đầu tư gồm có chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐSĐT...

#### 14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

#### 15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

• Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

• Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 22%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc cho giai đoạn từ ngày và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

*Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	541.298.544	432.607.607
Tiền gửi ngân hàng (*)	2.645.402.706	2.406.505.886
Tiền đang chuyển	10.063.727	9.287.865
<b>Cộng</b>	<b>3.196.764.977</b>	<b>2.848.401.358</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng phù hợp với sổ phụ ngân hàng. Chi tiết như sau:

STT	Ngân hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
		USD	VNĐ	USD	VNĐ
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tp Buôn Ma Thuột	-	122.906.911	-	52.959.359
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp HCM - CN Đắk Lắk	-	103.028.931	-	323.648.479
3	Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Đắk Lắk	-	-	-	7.556.674
4	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đắk Lắk	-	1.521.020.173	-	1.816.149.827
5	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Đắk Lắk	-	510.764.827	-	28.900.399
6	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đắk Lắk	-	347.851.387	-	137.490.591
		1,873.32	39.830.477	1,873.32	39.800.557
	<b>Cộng</b>	<b>1,873.32</b>	<b>2.645.402.706</b>	<b>1,873.32</b>	<b>2.406.505.886</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết gồm:		
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	300.000.000	550.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk	-	250.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT CN. Buôn Ma Thuột	300.000.000	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>550.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu của các bên liên quan</b>	<b>2.135.873.891</b>	<b>3.420.069.147</b>
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.380.000	549.150.002
<b>Phải thu của các cá nhân, tổ chức khác</b>	<b>1.249.212.710</b>	<b>237.423.009</b>
- Công ty TNHH Sensu	918.079.828	966.498.747
- Công ty TNHH TM và DL ANEX Việt Nam	206.273.000	48.684.600
- Công ty TNHH Du lịch Châu Á Việt Nam	199.390.000	227.540.000
- Các đối tượng khác	2.031.963.773	1.865.618.807
<b>Cộng</b>	<b>3.385.086.601</b>	<b>3.657.492.156</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Trả trước cho cá nhân, tổ chức khác</b>	<b>1.106.131.299</b>	<b>(15.080.000)</b>	<b>684.849.214</b>	-
- Công ty CP SX TM Lý Bào Minh	335.446.327	-	335.446.327	-
- Công ty TNHH SX TM Bắc Quang	292.110.720	-	292.110.720	-
- Công ty Cổ phần Sabaco Tây Nguyên	273.219.737	-	5.595.167	-
- Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây dựng Việt Mỹ Hưng	143.920.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	61.434.515	(15.080.000)	51.697.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.106.131.299</b>	<b>(15.080.000)</b>	<b>684.849.214</b>	-

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức khác</b>	<b>657.203.459</b>	-	<b>114.402.931</b>	-
- Tạm ứng	523.519.769	-	647.241.473	-
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	100.546.000	-	174.950.000	-
- Phải thu BHXH tiền ốm đau thai sản	30.320.722	-	83.079.297	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.816.968	-	2.015.434	-
- Tiền cổ phần bán cho lao động nghèo	-	-	29.308.200	-
<b>Cộng</b>	<b>657.203.459</b>	-	<b>114.402.931</b>	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	585.174.042	-	460.509.888	-
Công cụ, dụng cụ	64.210.555	-	66.105.810	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	696.603.429	-	1.320.278.476	-
Hàng gửi đi bán	-	-	-	-
Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.345.988.026</b>	<b>-</b>	<b>1.846.894.174</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết gồm:		
- Chi phí công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	6.634.388	23.871.876
<b>Cộng</b>	<b>6.634.388</b>	<b>23.871.876</b>

*Tình hình biến động như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
- Số đầu năm	23.871.876	-
- Phát sinh trong năm	43.738.938	66.293.182
- Phân bổ trong năm	(60.976.426)	(42.421.306)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.634.388</b>	<b>23.871.876</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết gồm:		
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.234.874.158	618.773.088
- Chi phí chứng nhận ISO	-	23.837.625
- Chi phí chờ phân bổ khác	-	90.494.954
<b>Cộng</b>	<b>1.234.874.158</b>	<b>733.105.667</b>

*Tình hình biến động như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
- Số đầu năm	733.105.667	1.826.452.300
- Phát sinh trong năm	1.297.851.426	1.054.342.640
- Phân bổ trong năm	(796.082.935)	(2.147.689.273)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.234.874.158</b>	<b>733.105.667</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức khác	500.000.000	-	-	-
Cầm cổ, ký cược, ký quỹ dài hạn	500.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Vườn cây lâu năm	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số đầu năm	165.085.429.744	47.362.428.827	1.276.408.725	1.251.835.214	214.976.102.510
2. Tăng trong năm	8.515.036.654	30.965.000	-	-	8.546.001.654
Tăng do mua mới	8.515.036.654	30.965.000	-	-	8.546.001.654
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	173.600.466.398	47.393.393.827	1.276.408.725	1.251.835.214	223.522.104.164
Trong đó:					
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	859.924.451	2.167.899.280	1.276.408.725	1.107.481.900	5.411.714.356
<b>II. Giá trị hao mòn</b>					
1. Số đầu năm	21.348.347.605	13.886.875.532	1.276.408.725	1.069.473.927	37.581.105.789
2. Tăng trong năm	4.910.212.615	4.442.466.496	-	82.156.027	9.434.835.138
- Khấu hao trong năm	4.910.212.615	4.442.466.496	-	82.156.027	9.434.835.138
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	26.258.560.220	18.329.342.028	1.276.408.725	1.151.629.954	47.015.940.927
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	143.737.082.139	33.475.553.295	-	182.361.287	177.394.996.721
2. Tại ngày cuối năm	147.341.906.178	29.064.051.799	-	100.205.260	176.506.163.237

Trong đó: Giá trị còn lại của tài sản thế chấp tại ngày 31/12/2015 là 176.125.234.450 đồng (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.19b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Phần mềm máy vi tính và Phần mềm Website phòng Sale	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số đầu năm	83.279.000	83.279.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	83.279.000	83.279.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng</i>	83.279.000	83.279.000
<b>II. Giá trị hao mòn</b>		
1. Số đầu năm	83.279.000	83.279.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	83.279.000	83.279.000
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

**11. Bất động sản đầu tư**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số đầu năm	12.131.503.074	12.131.503.074
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	12.131.503.074	12.131.503.074
<b>II. Giá trị hao mòn</b>		
1. Số đầu năm	5.449.661.788	5.449.661.788
2. Tăng trong năm	501.849.828	501.849.828
- <i>Khấu hao trong năm</i>	501.849.828	501.849.828
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	5.951.511.616	5.951.511.616
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	6.681.841.286	6.681.841.286
2. Tại ngày cuối năm	6.179.991.458	6.179.991.458

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Bất động sản đầu tư gồm:*

- Toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc tại khu du lịch Hồ Lắk thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk cho Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Thái Hùng Ban Mê thuê theo Hợp đồng số 01/HĐKT ngày 18/07/2013 với thời hạn thuê 08 năm kể từ ngày 18/07/2013.
- Toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc khách sạn Thành Công thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Toàn Lâm thuê theo Hợp đồng số 01/HĐKT ngày 28/11/2012 với thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 28/11/2012.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Toàn bộ là chi phí xây dựng, sửa chữa các hạng mục của khách sạn Sài Gòn Ban Mê.

**13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-
Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên <sup>(*)</sup>	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>183.510.000</b>	-	-	<b>183.510.000</b>	-	-

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000514616 ngày 02 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên với số tiền 183.510.000 VND (số lượng cổ phiếu 18.351, mệnh giá 10.000đ/cổ phần), tương đương 0,46% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

**14. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
- Công ty TNHH MTV Tân Hoàn Mỹ	142.748.708	-
- Lê Thị Kim Chi	178.951.500	130.044.500
- Nguyễn Thị Kim Hiền	164.458.600	93.159.300
- Các nhà cung cấp khác	1.738.228.304	3.738.967.664
<b>Cộng</b>	<b>2.224.387.112</b>	<b>3.962.171.464</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các nhà cung cấp khác</i>		
- Công ty TNHH Du Lịch TNT	28.880.000	-
- Công ty TNHH Phát Thành Giang	20.020.000	-
- Công ty TNHH Tân Thuận	15.800.000	15.800.000
- Các nhà cung cấp khác	138.889.801	276.219.165
<b>Cộng</b>	<b><u>203.589.801</u></b>	<b><u>292.019.165</u></b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT	195.632.649	4.333.399.351	4.103.170.660	425.861.340
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(2.264) <sup>(*)</sup>	2.264	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.184.623	31.495.608	35.680.231	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	951.766.249	2.261.119.932	3.212.886.181	-
Các loại thuế khác	993.938	67.927.934	60.325.933	8.595.939
<b>Cộng</b>	<b><u>1.152.575.195</u></b>	<b><u>6.693.945.089</u></b>	<b><u>7.412.063.005</u></b>	<b><u>434.457.279</u></b>

(\*) Số liệu được trình bày tại mục Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước trên bảng Cân đối kế toán.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.554.054	(7.612.792.567)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	190.112.003	220.133.931
+ Chi phí phạt do vi phạm	1.500.000	84.800.000
+ Chi thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách	188.612.003	135.333.931
- Các khoản điều chỉnh giảm	64.516.800	66.572.962
+ Cổ tức được chia	64.516.800	66.448.000
+ Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái tiền gửi cuối năm	-	124.962
Thu nhập chịu thuế	205.149.257	(7.459.231.598)
Lỗi các năm trước được chuyển	205.149.257	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí lãi vay phải trả	393.896.335	979.105.352
- Chi phí phải trả khác	-	230.200.000
<b>Cộng</b>	<b>393.896.335</b>	<b>1.209.305.352</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Phải trả ngắn hạn/ dài hạn khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>362.690.139</i>	<i>280.420.510</i>
- Tổng Công ty Du lịch Bến Thành - Phụ cấp HĐQT	14.351.629	56.896.526
- Phụ cấp HĐQT và BKS - Đối tượng khác	348.338.510	223.523.984
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>309.106.962</i>	<i>1.102.662.074</i>
- Kinh phí công đoàn	191.438.187	191.359.989
- Bảo hiểm y tế	-	152.161.504
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	10.481.932
- Phải trả về cổ phần hóa	-	29.308.200
- Các đối tượng khác	117.668.775	719.350.449
<b>Cộng</b>	<b><u>671.797.101</u></b>	<b><u>1.383.082.584</u></b>

**18b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản kỳ quỹ, kỳ cược có thời gian trên 12 tháng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các cá nhân và tổ chức khác</i>	<i>764.325.000</i>	<i>74.325.000</i>
- Công ty TNHH TMDV và Du lịch Thái Hùng Ban Mê	300.000.000	-
- Lê Xuân Lan	300.000.000	-
- Đỗ Xuân Nam	60.000.000	-
- Nguyễn Thị Phúc	30.000.000	-
- Các đối tượng khác	74.325.000	74.325.000
<b>Cộng</b>	<b><u>764.325.000</u></b>	<b><u>74.325.000</u></b>

**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ dài hạn****19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>9.831.948.000</i>	<i>-</i>	<i>7.914.428.000</i>	<i>-</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	9.831.948.000	-	7.914.428.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.831.948.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>7.914.428.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Vay dài hạn đến hạn trả	7.914.428.000	-	9.807.948.000	(7.890.428.000)
<b>Cộng</b>	<b>7.914.428.000</b>		<b>9.807.948.000</b>	<b>(7.890.428.000)</b>	<b>9.831.948.000</b>

**19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>95.987.737.654</b>	<b>95.987.737.654</b>	<b>97.231.564.793</b>	<b>97.231.564.793</b>
Vay dài hạn ngân hàng	95.987.737.654	95.987.737.654	97.231.564.793	97.231.564.793
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đắk Lắk <sup>(1)</sup>	85.151.878.177	85.151.878.177	84.699.878.177	84.699.878.177
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(2)</sup>	10.835.859.477	10.835.859.477	12.531.686.616	12.531.686.616
<b>Cộng</b>	<b>95.987.737.654</b>	<b>95.987.737.654</b>	<b>97.231.564.793</b>	<b>97.231.564.793</b>

<sup>(1)</sup> Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư phát triển số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày 12/10/2009 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 020715/SGBM/PLHĐ ngày 02/07/2015. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Đầu tư xây dựng dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê.
- Hạn mức vốn vay: 90.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 140 tháng (ân hạn 20 tháng).
- Lãi suất cho vay: 10%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 7%/năm.
- Tài sản thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và toàn bộ được hình thành từ vốn vay dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.1 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

+ Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.2 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

<sup>(2)</sup> Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0212/2014/HĐTTDH-DN ngày 28/04/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTTDH-DN/HUNN 05 ngày 13/07/2015. Cụ thể:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Mục đích vay vốn: Bù đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê và/hoặc được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ.
- Hạn mức vốn vay: 16.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất cho vay: 8,05%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi 03 tháng/lần theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 8%/năm.
- Tài sản thế chấp: Tài sản gắn liền với đất thuê tại Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 925390 do UBND Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/03/2014 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết gồm:	930.000.000	-
- Trích trước chi phí sửa chữa định kỳ	-	-
- Dự phòng phải trả khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>930.000.000</b>	<b>-</b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Số trích trong năm	Số đã chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(88.290.060)	-	(26.200.000)	(114.490.060)
Quỹ phúc lợi	53.622.543	-	-	53.622.543
<b>Cộng</b>	<b>(34.667.517)</b>	<b>-</b>	<b>(26.200.000)</b>	<b>(60.867.517)</b>

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết xem Phụ lục 01.

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
- Vốn góp của Nhà nước (Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN)	28,86%	26.862.520.000	28,86%	26.862.520.000
- Tổng Công ty Bến Thành	7,96%	7.408.560.000	7,96%	7.408.560.000
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	50,81%	47.294.010.000	50,81%	47.294.010.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	12,37%	11.509.060.000	12,37%	11.509.060.000
<b>Cộng</b>		<b>93.074.150.000</b>		<b>93.074.150.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.074.150.000	93.074.150.000
+ Vốn góp đầu năm	-	-
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**22d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND

**22e. Cổ tức**

- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

**22f. Lợi nhuận chưa phân phối**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	(12.694.147.008)	(4.486.449.787)
- Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	79.554.054	(7.612.792.567)
- Phân phối lợi nhuận năm 2012	-	(594.904.654)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	(211.910.170)
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	-	(292.175.840)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(90.818.644)
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>(12.614.592.954)</b>	<b>(12.694.147.008)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
- Doanh thu bán hàng hóa	15.624.257.971	12.350.400.532
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	67.209.826.887	55.454.921.121
+ Tham quan hướng dẫn du lịch	7.738.157.722	6.468.497.529
+ Vận chuyển du lịch	1.386.069.133	1.678.426.005
+ Phòng ngủ	17.830.615.171	13.900.380.954
+ Hàng ăn, giải khát	32.194.938.394	28.012.058.416
+ Phí dịch vụ	1.059.311.550	827.541.634
+ Mặt bằng	3.745.356.867	2.962.525.759
+ Các dịch vụ khác	3.255.378.050	1.605.490.824
<b>Cộng</b>	<b>82.834.084.858</b>	<b>67.805.321.653</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
- Giá vốn hàng hóa đã bán	14.180.349.065	10.928.135.758
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	54.186.388.022	48.244.243.724
+ Tham quan hướng dẫn du lịch	6.535.445.812	5.449.347.052
+ Vận chuyển du lịch	1.055.697.956	1.327.608.066
+ Phòng ngủ	11.733.965.641	10.357.849.899
+ Hàng ăn, giải khát	31.024.557.925	28.476.915.847
+ Mặt bằng	1.736.429.514	1.526.878.006
+ Các dịch vụ khác	2.100.291.174	1.105.644.854
<b>Cộng</b>	<b>68.366.737.087</b>	<b>59.172.379.482</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Năm nay	Năm trước
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu	503.382.400	-
- Lãi tiền gửi ngân hàng	69.684.338	70.663.643
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	64.516.800	66.448.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá	-	575.731
<b>Cộng</b>	<b>637.583.538</b>	<b>137.687.374</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
- Chi phí lãi vay	7.621.766.609	9.117.811.377
<b>Cộng</b>	<b>7.621.766.609</b>	<b>9.117.811.377</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
- Chi phí nhân viên	847.319.612	785.787.379
- Chi phí công cụ dụng cụ	7.779.132	-
- Chi phí khấu hao	-	7.779.155
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.382.005	74.021.185
<b>Cộng</b>	<b>914.480.749</b>	<b>867.587.719</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
- Chi phí nhân viên quản lý	2.844.225.185	2.373.576.276
- Chi phí đồ dùng văn phòng	48.744.765	99.831.411
- Chi phí khấu hao TSCĐ	237.747.166	290.024.194
- Thuế, phí và lệ phí	2.449.761.783	1.314.885.025
- Chi phí dự phòng	15.080.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.326.875.097	855.151.033
- Chi phí bằng tiền khác	1.612.066.589	1.474.225.870
<b>Cộng</b>	<b>8.534.500.585</b>	<b>6.407.693.809</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Chi tiết gồm:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Điều chỉnh tiền thuê đất còn thừa các năm trước	951.766.249	-
- Thu giảm lãi vay năm 2014 của ngân hàng	807.848.799	-
- Thu tiền hỗ trợ	19.489.500	38.331.476
- Thu nhập khác	300.707.492	96.996.054
<b>Cộng</b>	<b>2.079.812.040</b>	<b>135.327.530</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Chi tiết gồm:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản chi hỗ trợ, phạt thuế	1.500.000	84.800.000
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	-	30.220.724
- Chi phí khác	32.941.352	10.636.013
<b>Cộng</b>	<b>34.441.352</b>	<b>125.656.737</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	79.554.054	(7.612.792.567)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	79.554.054	(7.612.792.567)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	9.307.415	9.307.415
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>9</b>	<b>(818)</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	15.802.875.875	14.381.680.035
- Chi phí nguyên vật liệu	17.687.110.246	15.095.161.557
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.936.684.966	9.952.906.663
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.288.072.131	9.012.795.145
- Chi phí bằng tiền khác	8.920.626.138	7.171.744.242
<b>Cộng</b>	<b>63.635.369.356</b>	<b>55.614.287.642</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt<sup>(\*)</sup>:*

	Năm nay	Năm trước
- Lương, thưởng	870.486.123	593.100.261
- Thù lao	284.516.408	135.333.931
<b>Cộng</b>	<b>1.155.002.531</b>	<b>728.434.192</b>

<sup>(\*)</sup> Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm Soát.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn là công ty mẹ, chiếm 50,81% vốn điều lệ.

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bến Thành	Cổ đông góp vốn (7,96%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	Công ty mẹ (50,81%)

Giao dịch với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	1.373.605.701	1.926.946.493
<b>Vay và thanh toán các khoản vay</b>		
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn		
+ Vay ngắn hạn	-	-
+ Thanh toán tiền vay	-	10.000.000.000
+ Lãi vay đã trả	-	823.635.645
+ Lãi vay phát sinh trong năm	-	680.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Báo cáo bộ phận

Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Bán hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

- Năm nay

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.624.257.971	67.209.826.887	82.834.084.858
Giá vốn hàng bán	14.180.349.065	54.186.388.022	68.366.737.087
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.443.908.906	13.023.438.865	14.467.347.771

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Năm trước

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.350.400.532	55.454.921.121	67.805.321.653
Giá vốn hàng bán	10.928.135.758	48.244.243.724	59.172.379.482
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.422.264.774	7.210.677.397	8.632.942.171

*Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Số liệu so sánh****3a. Áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh cũng như điều chỉnh hồi tố doanh thu đã ghi nhận đối với số tiền thu trước của khách hàng theo tiến độ của các công trình chưa hoàn thành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực và doanh thu đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia đã sử dụng để đánh giá lại giá trị khoản đầu tư khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

	Số báo cáo tài chính năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
- Phải thu ngắn hạn khác	114.402.931	936.594.404	(822.191.473)
- Tài sản ngắn hạn khác	822.191.473	-	822.191.473
- Quỹ đầu tư phát triển	422.956.557	1.526.847.724	(1.103.891.167)
- Quỹ dự phòng tài chính	1.103.891.167	-	1.103.891.167

**4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành báo cáo này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

*Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

*Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.*

**Người lập**



**VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH**

**Kế toán trưởng**



**NGUYỄN THỊ SÁU**

**Giám đốc**



**TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	93.074.150.000	211.046.387	811.715.327	(4.486.449.787)	89.610.461.927
2. Tăng trong năm trước	-	1.315.801.337	292.175.840	(7.612.792.567)	(6.004.815.390)
- Lợi nhuận tăng	-	211.910.170	292.175.840	(7.612.792.567)	(7.108.706.557)
- Tăng khác	-	1.103.891.167	-	-	1.103.891.167
3. Giảm trong năm trước	-	-	1.103.891.167	594.904.654	1.698.795.821
- Giảm khác	-	-	1.103.891.167	594.904.654	1.698.795.821
4. Số dư cuối năm trước, đầu kỳ này	93.074.150.000	1.526.847.724	-	(12.694.147.008)	81.906.850.716
5. Tăng trong kỳ này	-	-	-	79.554.054	79.554.054
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	79.554.054	79.554.054
6. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Nộp lợi nhuận về Công ty mẹ	-	-	-	-	-
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối kỳ này	93.074.150.000	1.526.847.724	-	(12.614.592.954)	81.986.404.770

Người lập biểu

*Khánh*

**VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH**

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Sáu*

**NGUYỄN THỊ SÁU**

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2016.



**TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**